

“BREXIT” VÀ MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN – TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ QUAN HỆ QUỐC TẾ

ThS. Chu Duy Ly²⁴

Trường Đại học KHXH&NV – ĐHQG TP.HCM

Bài viết phác thảo một số những phân tích và đánh giá về sự kiện “Brexit” – nước Anh bỏ phiếu quyết định rời khỏi Liên minh châu Âu (EU). Trọng tâm chính của bài viết liên hệ những bài học kinh nghiệm rút ra từ “Brexit” đối với ASEAN nói chung và cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) nói riêng. Bài viết nhận định, đối với AEC, ba kinh nghiệm rút ra từ “Brexit” là (i) các lợi ích và chính sách của AEC phải dung hòa với lợi ích của người dân các nước ASEAN, (ii) bài học về vấn đề đồng tiền chung và hòa hợp chính sách kinh tế, và (iii) dù AEC đơn thuần là một cộng đồng kinh tế nhưng cũng không thể bỏ qua các yếu tố chính trị trong khu vực.

Từ khóa: Brexit, EU, ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN – AEC

1. Sự kiện “Brexit” – Một số phân tích và đánh giá

Brexit (Britain Exit) là một cách chơi chữ về cuộc trưng cầu dân ý (bỏ phiếu) của người dân nước Anh về việc đi hay ở lại Liên minh châu Âu (EU). Trước khi cuộc trưng cầu dân ý thực sự diễn ra, đã có những ý kiến cho rằng Anh nên ở lại EU. Học giả Jean Pisani-Ferry cho rằng Anh không nên rời khỏi EU. Bất chấp tất cả các điểm yếu của mình, EU vẫn là một chủ thể kinh tế lớn tham gia vào việc hình thành nên thế giới xung quanh nó. Là người lập ra các tiêu chuẩn, một nhà thương thuyết và một nhà thi hành các quy tắc, EU đã có ảnh hưởng đáng kể hơn nhiều so với những người phản đối nó. Những lý do này thôi đã đủ chứng tỏ rằng việc tách rời khỏi EU sẽ là một canh bạc mạo hiểm²⁵.

Cựu Bộ trưởng Ngoại giao Tây Ban Nha, cựu Phó Chủ tịch cấp cao của Ngân hàng Thế giới khuyến cáo Anh nên cân nhắc việc rời khỏi EU. Từ quan điểm của châu Âu, điều này thực sự đáng lo ngại. Ai cũng biết sự ra đi của Anh sẽ giáng một đòn nặng nề lên sự hội nhập châu Âu, có thể gây ra đổ vỡ cho một quá trình vốn đã mong manh. Vấn đề ở chỗ phần lớn người Anh chỉ có chút ít nhận thức về sự bất ổn mà “Brexit” (việc Anh rời khỏi

²⁴ Th.S, NCS Quan hệ Quốc tế. Mọi góp ý cho bài viết xin vui lòng liên hệ địa chỉ duyly.chu@hcmussh.edu.vn hoặc Trường ĐH KHXH&NV – ĐHQG HCM, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh.

²⁵ Pisani-Ferry, Jean (2016), “Is Europe worth the effort?”, *Project Syndicate*, 01/03/2016. truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/brexit-debate-future-of-european-union-by-jean-pisani-ferry-2016-03?barrier=true>

EU) tạo ra. Ngoài ảnh hưởng đến phong trào đòi độc lập của Scotland, thỏa thuận Ngày thứ Sáu Tốt lành (Good Friday Agreement) với Ireland, và “quan hệ đặc biệt” giữa Anh và Mỹ, còn có những câu hỏi quan trọng khác liên quan đến tương lai của mối quan hệ Anh-EU. Nhiều người ủng hộ việc rút lui chọn ra các chính sách và quy định, chẳng hạn như là quy định của Hiệp ước thương mại tự do của EU với Canada và Singapore, để ghép với nhau thành cái nhìn về cuộc sống của nước Anh bên ngoài châu Âu. Họ muốn người Anh tin vào việc không chỉ thành phố London (City of London – một khu vực thuộc Đại London) vẫn là trung tâm tài chính hàng đầu châu Âu, mà nước Anh cũng sẽ giữ được quyền tiếp cận thị trường EU hợp nhất, thậm chí khi không có dịch chuyển lao động một cách tự do. Việc này chỉ là ảo tưởng. Mặc dù Anh vẫn giữ được vị thế mạnh trên trường quốc tế về mặt chính sách quốc phòng và ngoại giao, lợi thế trong thương thảo các thỏa thuận thương mại và đầu tư – bao gồm cả với bản thân EU, hiện đang chiếm phân nửa thương mại nước Anh – sẽ bị tổn hại nghiêm trọng. Đó là kinh nghiệm của những nước ngoài EU như Thụy Sĩ và Na Uy²⁶.

Cụm cố vấn kinh tế cho Chủ tịch Ủy ban châu Âu và cũng là nghiên cứu viên khách mời cấp cao tại Viện Châu Âu thuộc Trường Kinh tế và Khoa học Chính trị Luân Đôn, Philippe Legrain, nêu lên 4 điều kiện để Anh có thể ở lại EU gồm sức cạnh tranh, chủ quyền, các biện pháp phòng vệ của các thành viên không thuộc Eurozone, và vấn đề nhập cư. Yêu cầu đầu tiên, đòi hỏi một châu Âu tăng “sức cạnh tranh” và giảm rào cản kinh doanh – sẽ là yêu cầu dễ đạt được nhất. Đề xuất của Cameron giống với quan điểm của các quan chức EU (tới mức đáng tiếc là cũng giống các ngôn ngữ nặng tính trọng thương của họ). Các yêu cầu về bảo vệ chủ quyền cũng sẽ không khó để đạt được. Một vài yêu cầu chỉ mang tính biểu tượng. Ví dụ, cam kết của Hiệp định EU về một “liên hiệp gắn kết hơn” rõ ràng không áp dụng cho một nước Anh đã lựa chọn vĩnh viễn không nằm trong EU. Mục tiêu quan trọng nhất của Cameron là đảm bảo rằng các thành viên EU không cùng nhau chống lại Anh và các quốc gia không thuộc EU khác. Với những vấn đề mà EU không cần ra quyết định dựa trên sự đồng thuận, ví dụ như vấn đề thị trường chung, chỉ cần 19 quốc gia EU là đã có thể tạo ra đa số cần thiết để thắng phiếu quốc gia không thuộc EU. Điều này chưa từng xảy ra, vì đến những quốc gia như Đức và Hy Lạp cũng chưa tới mức đối đầu nhau đến thế. Nhưng nếu muốn EU hội nhập sâu hơn với những thể chế chung, EU có thể sẽ phải áp đặt ý chí của mình lên các quốc gia không thuộc EU. Một giải pháp cho vấn đề này là

²⁶ Palacio, Ana (2016), “The Causes and Consequences of Brexit”, *Project Syndicate*, 01/02/2016 truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/brexit-referendum-uncertainty-by-ana-palacio-2016-02?barrier=true>

một hệ thống bầu đa số kép, yêu cầu sự đồng ý của cả các thành viên EU và thành viên ngoài EU, tương tự hệ thống đã được áp dụng trong quá trình thành lập liên minh ngân hàng EU. Yêu cầu gây tranh cãi nhất của Cameron là về vấn đề nhập cư. Anh muốn từ chối không cho người di cư từ các nước EU được hưởng các phúc lợi – bao gồm khoản giảm thuế (tax credit) cho công nhân thu nhập thấp trong 4 năm. Nhưng Đức và các nước khác phản đối trên nguyên tắc việc phân biệt đối xử với các công dân EU, và các quốc gia như Ba Lan và Cộng hòa Séc phản đối kịch liệt những biện pháp vốn có thể gây tổn hại đến công dân của họ. Một giải pháp có thể là các nước EU khác cũng không cho công dân Anh được hưởng lợi ích như giảm thuế trong 4 năm (khi làm việc ở các nước EU khác)²⁷.

Mặc dù có nhiều quan điểm trái ngược nhau trước khi cuộc trưng cầu dân ý diễn ra, tuy nhiên vào ngày 24/6/2016 vừa qua, với số phiếu ủng hộ Brexit là 17.410.742 phiếu, chiếm 52% và số phiếu ủng hộ ở lại chỉ là 16.141.241 phiếu, chiếm 48%, người dân Anh cuối cùng đã chọn rời EU. Việc Anh muốn rời khỏi EU được các nhà nghiên cứu và chuyên gia đưa ra nhiều phân tích sâu sắc.

Giáo sư Martin Feldstein cho rằng sự quá đà của EU đã đẩy Anh ra ngoài tổ chức này²⁸. Giấc mơ về một Hợp chủng quốc châu Âu của Jean Monnet²⁹ không phải là những gì người Anh muốn khi họ gia nhập EU 40 năm trước. Họ không tìm kiếm một đối trọng Châu Âu với Mỹ, như Konrad Adenauer, thủ tướng hậu chiến đầu tiên của Đức, từng ủng hộ. Nước Anh đơn giản là muốn tìm kiếm những lợi ích của việc gia tăng thương mại và hội nhập thị trường lao động với các nước khác bên kia eo biển Măng-sơ. Liên minh Châu Âu khởi đầu như một hiệp định giữa sáu nước để đạt được tự do thương mại hàng hóa và vốn, và để xóa bỏ những rào cản đối với chuyển dịch lao động. Khi các lãnh đạo EU cũng

²⁷ Legrain, Philippe (2015), “The Battle for Britain”, Project Syndicate, 08/12/2015 truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/brexit-european-union-membership-renegotiation-by-philippe-legrain-2015-12?barrier=true#Z3JQp3bG5f54qcFF.99>

²⁸ Xem thêm Feldstein, Martin (2016), “How EU Overreach Pushed Britain Out”, *Project Syndicate*, truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/europe-overreach-drove-britain-out-by-martin-feldstein-2016-06>

²⁹ Vào những năm đầu thập kỷ 50 thế kỷ XX, tiến trình hội nhập châu Âu đã khởi động trước hết với việc cải thiện quan hệ Pháp-Đức thông qua ý tưởng Cộng đồng Than Thép châu Âu (ECSC) năm 1952, và tiếp đến là Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC) và Cộng đồng Nguyên tử châu Âu (Euratom). Sự ra đời của những chính sách hội nhập châu Âu mang tính siêu quốc gia như “kế hoạch Schuman” hay “phương pháp Monnet” góp phần khẳng định vị trí tiên phong trong lý luận chủ nghĩa khu vực của thuyết chức năng mới. Chủ nghĩa chức năng mới (CNCNM) là một lý thuyết về hội nhập khu vực. Lý thuyết này được phát triển trong nửa cuối những năm 1950 và là lý thuyết/diễn giải “cổ điển” đầu tiên về hội nhập châu Âu. CNCNM được xây dựng trên những nghiên cứu của hai nhà khoa học chính trị người Mỹ là Ernst B. Haas (1924-2003) và Leon Lindberg. Tổng hợp những kinh nghiệm quá trình hội nhập châu Âu (EU), Wayne Sandholtz, Alec Stone Sweet và các cộng sự sau đó đã củng cố nội dung của thuyết chức năng mới trong các tác phẩm ra đời vào thập niên 90 cuối thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI. Xem thêm Chu Duy Ly (2013), *Xây Dựng Châu Á Mới: Thể Chế Hóa Châu Á Nhìn Từ Góc Độ Chủ Nghĩa Chức Năng Mới*, trong Nhật Bản trong Thời đại CHâu Á, NXB Thế giới, Hà Nội.

cố ý thức về sự đoàn kết của châu Âu bằng cách thành lập một liên minh tiền tệ, nước Anh đã may mắn có thể đứng ngoài và giữ đồng bảng – đồng thời kiểm soát chính sách tiền tệ của mình. Nhưng sự đứng ngoài này đã phần nào khiến Anh thành một kẻ ngoài cuộc trong EU.

Quan điểm của GS. Martin Feldstein giống như quan điểm của Bagehot trước khi Brexit diễn ra về sự hoài nghi của nước Anh đối với EU. Học giả này cho rằng hầu hết 28 thành viên của EU đã gia nhập câu lạc bộ này vì một lý do rõ ràng và lâu dài. Đối với Pháp và Đức, hợp tác với châu Âu là một biện pháp để chữa lành những vết thương chiến tranh. Nước Bỉ nhỏ bé thấy đây là một cơ hội để đạt được tính hiệu quả của quy mô thông qua ngoại giao; còn đối với những nước mới gia nhập gần đây ở Đông Âu, bao gồm Ba Lan, Hungary và Estonia, câu lạc bộ này là một sự bảo đảm để chống lại sự bất nạt của nước Nga. Nước Anh thì ngược lại, gia nhập câu lạc bộ này vào năm 1973 một cách do dự, không hề nhiệt tình và trong thời khắc của sự lo lắng kinh tế thoáng qua. Đây là nền tảng cho chủ nghĩa hoài nghi châu Âu đang lan tràn khắp Đảng Bảo thủ và một bộ phận lớn người dân Anh, từ đó có thể dẫn đến việc Anh bỏ phiếu để ra khỏi EU trong một cuộc trưng cầu dân ý vào năm 2017 (chuyển thành 2016 – NBT). Nước Anh chưa bao giờ thực sự muốn trở thành một thành viên của câu lạc bộ này ngay từ những ngày đầu tiên. Trong chừng mực mà đất nước này muốn, thì động lực được tạo ra bởi một triển vọng kinh tế hạn hẹp: nhằm tiếp cận những lợi ích của thương mại tự do tại châu Âu³⁰.

Noëlle Lenoir cho rằng có 3 nguyên nhân dẫn đến sự rời khỏi EU của nước Anh. *Trước tiên là sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy*³¹. Sau khi Anh phê chuẩn Hiệp ước Maastricht vào năm 1992, chính trị gia người Anh, Nigel Farage đã rời Đảng Bảo thủ và lập nên Đảng Độc lập Vương quốc Anh (UK Independence Party). Kể từ đó, ông đã toàn tâm toàn ý đấu tranh cho việc Anh rời khỏi EU (dù vẫn tận dụng triệt để mọi đặc quyền của một thành viên Nghị viện châu Âu). Luận điệu chủ nghĩa dân tộc của ông có hiệu quả là bằng chứng cho thấy Anh không hề miễn nhiễm trước các nhà mị dân theo chủ nghĩa dân túy. Tiếp theo, một lý do khác khiến nỗi sợ EU (Europhobia) vẫn hằn sâu trong tâm trí người Anh *chính là sự ám ảnh về EU* mà các tờ báo – vốn có hàng triệu độc giả – gieo rắc. Ít có ai điên cuồng chống châu Âu hơn ông trùm truyền thông người Mỹ gốc Úc – Rupert

³⁰ Xem thêm Bagehot (2014), “Why Britain is so Eurosceptic“, The Economist, 03/03/2014, truy cập tại địa chỉ <http://www.economist.com/blogs/economist-explains/2014/03/economist-explains-1>

³¹ Chủ nghĩa dân túy còn được gọi là chủ nghĩa đại chúng có thể xem là một hệ tư tưởng, triết học chính trị hay một dạng luận điểm của tư tưởng chính trị xã hội trong đó so sánh "nhân dân" với tầng lớp "tinh hoa", bảo vệ nguyện vọng và quyền lợi cho nhân dân, kêu gọi sự thay đổi hệ thống chính trị và xã hội.

Murdoch, chủ sở hữu một số tờ báo và kênh tin tức truyền hình tư nhân quan trọng nhất tại Anh. Trong cuốn sách Nước Anh sẽ rời châu Âu như thế nào (How Britain Will Leave Europe) của mình, cựu Bộ trưởng đặc trách các vấn đề châu Âu, Denis MacShane, kể lại việc cựu Thủ tướng Tony Blair đã muốn trưng cầu dân ý về việc sử dụng đồng euro, nhưng rồi phải từ bỏ kế hoạch vì sợ rằng “bóng ma Rupert Murdoch” sẽ dùng để chế truyền thông của mình vận động chống lại kế hoạch đó. Và cuối cùng *cuộc khủng hoảng di cư mang tính thời đại của châu Âu cũng gây khó khăn cho những người ủng hộ ở lại EU*. Farage đã sớm cảnh báo rằng “cuộc khủng hoảng di cư của chúng ta sẽ tồi tệ hơn” nếu Anh còn ở lại trong liên minh. Ông cũng lập luận rằng người dân Anh sẽ dễ bị tấn công khủng bố nếu Anh không “rời khỏi EU và lấy lại quyền kiểm soát biên giới”. (Đối với Pháp, nước đang chật vật trong việc thay Anh kiểm soát biên giới tại Calais, đây là yếu tố khiến Brexit trở nên hấp dẫn).³²

Tóm lại, có hai nhóm nguyên nhân chính dẫn đến sự rời khỏi EU của Anh. Nhóm nguyên nhân thứ nhất là nhóm các nguyên nhân bên trong nước Anh như (i) sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy (chủ nghĩa đại chúng), (ii) nỗi ám ảnh và nghi ngờ của nước Anh về EU ngày càng tăng. Nhóm nguyên nhân thứ hai là các nguyên nhân từ bên ngoài nước Anh như (a) cuộc khủng hoảng di cư bao gồm cả di cư trong khối EU và di cư từ châu Phi vào châu Âu, (b) chủ nghĩa khủng bố do những người nhập cư mang đến,...

Chính những nguyên nhân xuất phát từ bên trong và bên ngoài nước Anh đã làm cho mâu thuẫn giữa nước Anh và Liên minh châu Âu ngày càng tăng và không thể giải quyết. Đối với châu Âu. Việc Anh ra đi có thể tạo ra một tiền lệ xấu, cổ vũ cho phong trào bài châu Âu, việc một số thành viên khác tổ chức trưng cầu ý dân về việc rời khỏi EU có thể hoàn toàn xảy ra trong tương lai, khi mà các cuộc khủng hoảng của EU, đặc biệt là về vấn đề người nhập cư, vẫn tiếp diễn. Chính vì vậy, các nước nòng cốt của EU như Đức và Pháp muốn cứng rắn với Anh và muốn Anh rời EU càng sớm càng tốt để giảm sự bất ổn trong EU, đồng thời răn đe các nước khác nhằm ngăn ngừa một sự sụp đổ theo kiểu hiệu ứng lan truyền. Về tác động của sự kiện “Brexit” hiện nay có rất nhiều dự báo và phân tích, tuy nhiên những dự báo và phân tích này cần thời gian để có thể chứng minh đánh giá. Do đó chúng tôi không phân tích những tác động của “Brexit” trong bài viết này.

³² Lenoir, Noëlle (2016), “The Brexit Conspiracy”, *Project Syndicate*, 11/03/2016 truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/historical-roots-british-euroskepticism-by-noelle-lenoir-2016-03?barrier=true>

2. Một số bài học rút ra từ “Brexit” đối với AEC

Việc thành lập AEC là nỗ lực hội nhập khu vực lớn nhất kể từ khi Cộng đồng Kinh tế châu Âu ra đời vào năm 1957. Trong tương lai gần không có quốc gia nào trong ASEAN muốn rời khỏi tổ chức. Ba lý do giải thích cho nhận định này là: (i) ASEAN không có liên hệ với các hoạt động chính trị trong nước; (ii) Người dân ở ASEAN không biết ASEAN; và (iii) Do hầu như chẳng ai biết về ASEAN, nên dân chúng ở mỗi nước ASEAN chẳng có quan điểm mạnh mẽ gì đối với Jakarta bằng cách này hay cách khác – không giống như ở nhiều nước thành viên EU, nơi có sự giận dữ mạnh mẽ và lớn tiếng của dân chúng về sự ngạo mạn được cho là của những viên chức trong các cơ quan điều hành Cộng đồng châu Âu ở Brussels³³. Tuy nhiên điều này không có nghĩa ASEAN có thể bỏ qua sự kiện “Brexit”. Với tư cách là một thể chế khu vực với mức độ hội nhập sâu rộng chỉ sau EU, ASEAN cần rút ra những bài học kinh nghiệm cho quá trình hội nhập ở chính khu vực Đông Nam Á sau sự kiện này.

Thứ nhất, các lợi ích và chính sách của AEC phải dung hòa với lợi ích của người dân các nước ASEAN. Những người ủng hộ dân chủ trực tiếp cho rằng trưng cầu dân ý mang lại một cách thu hút cử tri. Trưng cầu dân ý về các vấn đề khác nhau có thể giúp người dân quan tâm đến chính trị. Nhưng các cuộc trưng cầu dân ý đang ngày càng được sử dụng như một công cụ chính trị nhiều phiên nhiễu. Mặt trái của các cuộc trưng cầu dân ý chính là việc bị các nhóm ngoài lề hoặc các chính trị gia dân túy khai thác. Cuộc trưng cầu của cựu Thủ tướng Anh Cameron một phần là do áp lực từ phe hoài nghi châu Âu trong chính Đảng Bảo thủ của ông, vốn lo lắng trước sự trỗi dậy của Đảng Độc lập Anh (UKIP, một đảng dân túy cánh hữu muốn Anh rời khỏi EU)³⁴. Cuộc tranh luận về việc đi hay ở của nước Anh thuần túy là vấn đề cảm xúc, tập trung vào sự vĩ đại trong quá khứ của nước Anh, nỗi ghê tởm đối với sự chuyên chế ở bên ngoài, hoặc ngược lại, nỗi sợ hãi về những điều có thể xảy ra nếu nguyên trạng bị xáo trộn. Có rất ít cử tri Anh hiểu biết về cách thức làm việc của Ủy ban châu Âu, hoặc là vai trò của Hội đồng châu Âu, nhưng hầu hết mọi người đều có cảm xúc về việc nước Anh một mình chống lại Hitler, hay về viễn cảnh bị “áp đảo” bởi những người nhập cư. Dân chủ trực tiếp sẽ không tái lập lòng tin của người dân đối với các đại diện chính trị của họ. Nhưng nếu một mức độ tin tưởng lớn hơn không được phục

³³ Xem thêm Chalermpanupap, Termsak (2016), "No Brexit Repeat in ASEAN", *the Diplomat*, truy cập tại địa chỉ <http://thediplomat.com/2016/06/no-brexit-repeat-in-asean/>

³⁴ “Why referendums are not always a good idea,” *The Economist*, 18/05/2016. truy cập tại địa chỉ <http://www.economist.com/blogs/economist-explains/2016/05/economist-explains-16>

hội, quyền lực sẽ rơi vào tay những nhà lãnh đạo tuyên bố rằng họ sẽ nói lên tiếng nói của người dân. Và điều đó chưa từng mang lại kết quả tốt đẹp nào cả³⁵.

Ở một số quốc gia đa đảng trong ASEAN, nếu người dân bầu cho một số đảng có tư tưởng bài ASEAN, việc một số thành viên khác tổ chức trưng cầu ý dân hoặc đưa ra quyết định về việc rời khỏi ASEAN có thể hoàn toàn xảy ra. Chính vì vậy ASEAN cần xem xét tiến trình hội nhập sao cho sát với nhu cầu của người dân chứ không phải để phục vụ các dự án của giới tinh hoa elite. AEC phải đưa ra các thỏa thuận kinh tế, thương mại dựa trên lợi ích cộng đồng, ủng hộ người dân rõ ràng hơn và giảm phụ thuộc vào thuyết “chảy dần xuống”. Quan điểm chảy dần xuống (trickle-down) cho rằng, cần làm lợi cho giới tinh hoa elite trước rồi cuối cùng, tầng lớp lao động và yếu thế cũng sẽ được hưởng lợi. Tuy nhiên, quan điểm này cũng có thể dễ dẫn tới chủ nghĩa dân tộc cực đoan hoặc chủ nghĩa ly khai nếu như không dung hòa được các lợi ích của các tầng lớp dân cư trong xã hội và lợi ích của các nhóm tinh hoa elite.

Thứ hai, bài học về vấn đề đồng tiền chung và hòa hợp chính sách kinh tế. Theo khung lý thuyết hội nhập kinh tế của nhà kinh tế học người Hungary, Bela Balassa (1928-1991), các cấp độ hội nhập từ thấp đến cao, từ nông đến sâu như sau: (i) Khu vực Thương mại Mậu dịch Tự do (FTA) – Bãi bỏ hàng rào thuế quan và phi thuế quan, (ii) Liên hiệp Thuế quan (Custom Union) – Thuế suất chung với bên ngoài, (iii) Thị trường Chung (Common Market) – Tự do lưu thông vốn, lao động,... (iv) Liên hiệp Kinh tế (Economic Union) – Hòa hợp chính sách kinh tế, hình thành đồng tiền chung,... và (v) Hội nhập Kinh tế Toàn bộ (Total Economic Integration) – Thống nhất chính sách, thể chế chung, hội nhập chính trị ở một mức độ nhất định³⁶. Các hình thức hội nhập kinh tế này có thể dẫn đến hình thức hội nhập chính trị qua việc hình thành Liên minh Chính trị (Political Union) bởi nếu một nhóm nước đã hình thành liên minh kinh tế đơn nhất thì chắc chắn cũng cần phải có một chính quyền trung ương tập trung với quốc hội chung và các thể chế chính trị cần thiết cho việc vận hành của liên minh kinh tế³⁷. EU hiện nay đang ở mức độ hội nhập kinh tế thứ (iv) tức là hình thành được đồng tiền chung (đồng Euro – khối Eurozone) và một số chính sách kinh tế hòa hợp. Từ sự kiện “Brexit” cho thấy quá trình áp dụng đồng tiền chung hoặc áp dụng các chính sách kinh tế, di chuyển lao động, vốn cần phải được xem xét thật thấu

³⁵ Buruma, Ian (2016), “The Referendum Charade”, *Project Syndicate*, 08/03/2016, truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/referendums-empower-authoritarian-leaders-by-ian-buruma-2016-03?barrier=true>

³⁶ Balassa, Bela (1961), *The Theory of Economic Integration*, Richard D. Irwin Inc., Homewood, Illinois.

³⁷ El-Agraa, Ali M. (1999), *Regional Integration: Experience, Theory and Measurement*, London, Macmillan Press.

đáo trước khi đi đến quyết định cuối cùng. Việc áp dụng những chính sách kinh tế, di chuyển lao động, vốn chưa thực sự hòa hợp của ASEAN trong AEC có thể gây phản ứng ngược đối với các nước thành viên. Điều này dẫn tới các mâu thuẫn giữa lợi ích quốc gia với lợi ích tổ chức và lợi ích các thành viên khác, nhất là trong các giai đoạn khủng hoảng như đã xảy ra ở EU.

Thứ ba, dù AEC đơn thuần là một cộng đồng kinh tế nhưng cũng không thể bỏ qua các yếu tố chính trị trong khu vực. Thậm chí yếu tố chính trị đóng một vai trò rất quan trọng trong việc duy trì các lợi ích kinh tế của AEC. Một trong số các yếu tố chính trị đáng quan tâm nhất hiện nay đối với ASEAN và AEC chính là nguy cơ về tình trạng nhập cư của người Rohingya có thể ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế trong AEC. Hiện nay, ASEAN không và chưa có tình trạng nhập cư của các cư dân trong nội khối EU và từ châu Phi như ở châu Âu. Tuy nhiên viễn cảnh này hoàn toàn có thể xảy ra nếu vấn đề người Rohingya không được giải quyết một cách thấu đáo. Cuộc khủng hoảng người tị nạn Rohingya vào năm 2015 là sự cố đang diễn ra, gắn liền với sự di dân bất hợp pháp của hàng nghìn người Rohingya từ Bangladesh và Myanmar, được phương tiện truyền thông quốc tế gọi chung là “thuyền nhân”, tới Đông Nam Á bao gồm các nước Indonesia, Malaysia, Thái Lan bằng tàu thuyền ọp ẹp vượt qua eo biển Malacca và biển Andaman. Cao ủy Liên Hiệp Quốc về người tị nạn ước tính có khoảng 25.000 người từ tháng 1-3/2015 lên thuyền vượt biên. Có những tuyên bố rằng khoảng 100 người đã thiệt mạng tại Indonesia, 200 người tại Malaysia và 10 người tại Thái Lan.

Một số ý kiến cho rằng các quốc gia ASEAN nên chấp nhận và giúp đỡ người Rohingya vì lý do nhân đạo. Kinh nghiệm từ “Brexit” cho thấy chính việc EU cho phép nhập cư từ châu Phi vì lý do nhân đạo đã khiến châu Âu lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng. Người nhập cư mang theo những giá trị khác biệt so với cư dân bản địa, mâu thuẫn giữa những chính sách phúc lợi xã hội đối với người bản địa và dân nhập cư, chủ nghĩa khủng bố từ người dân nhập cư,... Tất cả những vấn đề này đã và đang diễn ra tại châu Âu. Vấn đề khủng hoảng người nhập cư cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Anh rời khỏi châu Âu như đã đề cập ở trên. Để tránh một cuộc khủng hoảng nhập cư có thể dẫn đến những hậu quả khó lường, các quốc gia ASEAN cần phải nghiên cứu và suy xét kỹ lưỡng trước khi có những chính sách cụ thể đối với người Rohingya về việc giúp đỡ họ. Để AEC có thể tồn tại và hiệu quả trong lâu dài, một môi trường ổn định về chính trị là điều cần thiết đối với ASEAN.

3. Kết luận

Hội nhập là một hiện tượng lịch sử xuất hiện từ lâu, điển hình là sự hình thành các quốc gia, dân tộc. Tuy nhiên, hội nhập quốc tế bắt đầu xuất hiện muộn hơn nhiều. Cùng với sự phát triển quan hệ quốc tế, hội nhập quốc tế bắt đầu xuất hiện trong quan hệ giữa các quốc gia. Hội nhập quốc tế diễn ra từ nửa cuối thế kỷ XIX, tăng lên từ sau chiến tranh Thế giới thứ I và đặc biệt mạnh mẽ sau khi kết thúc chiến tranh Lạnh. Cho đến nay, hội nhập quốc tế đã trở thành một xu thế lớn trong đời sống quốc tế, chi phối mạnh mẽ mọi quan hệ quốc tế, ảnh hưởng sâu sắc lên mọi quốc gia. Hội nhập quốc tế là quá trình kết hợp các quốc gia riêng rẽ vào một trạng thái của chính thể mới trên cơ sở đảm bảo lợi ích cơ bản của quốc gia.

Sự kiện “Brexit” là một đòn giáng mạnh vào tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang diễn ra trên cấp độ khu vực và toàn cầu. Đối với ASEAN, “Brexit” mang đến những bài học kinh nghiệm về quá trình hội nhập. ASEAN cần thận trọng trong việc thúc đẩy hội nhập, nhất là hội nhập về chính trị, an ninh, cũng như trong các lĩnh vực nhạy cảm như di cư hay thị trường lao động. Đặc biệt đối với AEC, ba kinh nghiệm rút ra từ “Brexit” là (i) các lợi ích và chính sách của AEC phải dung hòa với lợi ích của người dân các nước ASEAN, (ii) bài học về vấn đề đồng tiền chung và hòa hợp chính sách kinh tế, và (iii) dù AEC đơn thuần là một cộng đồng kinh tế nhưng cũng không thể bỏ qua các yếu tố chính trị trong khu vực. Trên đây là một số nhận định về sự kiện “Brexit” và một số bài học kinh nghiệm đối với AEC.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Balassa, Bela (1961), *The Theory of Economic Integration*, Richard D. Irwin Inc., Homewood, Illinois.
2. Bagehot (2014), “Why Britain is so Eurosceptic“, *The Economist*, 03/03/2014, truy cập tại địa chỉ <http://www.economist.com/blogs/economist-explains/2014/03/economist-explains-1>
3. Buruma, Ian (2016), “The Referendum Charade“, *Project Syndicate*, 08/03/2016, truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/referendums-empower-authoritarian-leaders-by-ian-buruma-2016-03?barrier=true>
4. Chalermpananupap, Termsak (2016), “No Brexit Repeat in ASEAN“, *the Diplomat*, truy cập tại địa chỉ <http://thediplomat.com/2016/06/no-brexit-repeat-in-asean/>

5. Chu Duy Ly (2013), “Xây Dựng Châu Á Mới: Thử Chế Hóa Châu Á Nhìn Từ Góc Độ Chủ Nghĩa Chức Năng Mới”, trong *Nhật Bản trong Thời đại Châu Á*, NXB Thế giới, Hà Nội.
6. El-Agraa, Ali M. (1999), *Regional Integration: Experience, Theory and Measurement*, London, Macmillan Press.
7. Feldstein, Martin (2016), “How EU Overreach Pushed Britain Out”, *Project Syndicate*, truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/europe-overreach-drove-britain-out-by-martin-feldstein-2016-06>
8. Legrain, Philippe (2015), “The Battle for Britain”, *Project Syndicate*, 08/12/2015 truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/brexit-european-union-membership-renegotiation-by-philippe-legrain-2015-12?barrier=true#Z3JQp3bG5f54qcFF.99>
9. Lenoir, Noëlle (2016), “The Brexit Conspiracy”, *Project Syndicate*, 11/03/2016 truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/historical-roots-british-euroskepticism-by-noelle-lenoir-2016-03?barrier=true>
10. Palacio, Ana (2016), “The Causes and Consequences of Brexit”, *Project Syndicate*, 01/02/2016 truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/brexit-referendum-uncertainty-by-ana-palacio-2016-02?barrier=true>
11. Pisani-Ferry, Jean (2016), “Is Europe worth the effort?”, *Project Syndicate*, 01/03/2016. truy cập tại địa chỉ <https://www.project-syndicate.org/commentary/brexit-debate-future-of-european-union-by-jean-pisani-ferry-2016-03?barrier=true>